

ISUZU

SỔ TAY HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA XE HÀNG NGÀY



CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM

Tầm quan trọng	3
Quy trình 7 bước	4
Kiểm tra tổng thể	6
Kiểm tra Nước làm mát	8
Kiểm tra Dầu/ nhớt	9
Kiểm tra Dây curoa	14
Kiểm tra Lốp xe/ tắc kê	15
Kiểm tra Lọc tách nước	21
Kiểm tra Bầu khí nén	22
Vệ sinh lọc gió	24
Kiểm tra Hệ thống đèn	25
Kiểm tra Đai an toàn	26
Kiểm tra Ly hợp (côn)	27
Kiểm tra Chân phanh	28
Kiểm tra Phanh tay	29
Kiểm tra Hệ thống lái	30
Kiểm tra Tình trạng thiết bị	31
Kiểm tra các Đèn cảnh báo	32
Hệ thống trung tâm sửa chữa bảo hành Isuzu	45
Về chúng tôi	47

KIỂM TRA BẢO DƯỠNG XE | TẦM QUAN TRỌNG

ISUZU

3

ISUZU

GENUINE PARTS

Tăng tuổi thọ & thời gian vận hành xe



Giảm thiểu các hư hỏng trên đường



Giảm chi phí bảo dưỡng – sửa chữa



Tiết kiệm nhiên liệu

An toàn khi vận hành trên đường



Nâng cao hiệu quả vận chuyển & đảm bảo niềm tin cho khách hàng

(Tài liệu tham khảo)

**6**

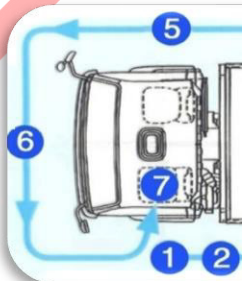
PHÍA TRƯỚC

- * Tình trạng kính chiếu hậu, kính cửa và kính chắn gió
- * Tình trạng cần gạt nước, nút xịt nước rửa kính
- * Tình trạng bên ngoài các đèn phía trước

7

TRONG CABIN

- * Lượng dầu phanh
- * Độ rơ của bàn đạp phanh, ly hợp, chân ga
- * Tình trạng các dây đai an toàn, ghế tài xế
- * Hoạt động của phanh tay, vô lăng và còi xe
- * Tình trạng hiển thị trên đồng hồ taplo
- * Hoạt động của các đèn đầu ở mỗi chế độ, xi nhan, đèn phanh, lùi, biển số và thùng
- * Hoạt động của gạt nước tại mỗi chế độ, hoạt động nút xịt nước rửa kính
- * Hoạt động của hệ thống nâng hạ kính
- * Khởi động động cơ để kiểm tra tình trạng vận hành

5**1**

NÂNG CABIN

- * Kiểm tra tổng quan bên ngoài và trong cabin xe trước khi nâng cabin lên
- * Kiểm tra rò rỉ nhớt, dung dịch, nhiên liệu và tình trạng các đường ống, giắc cắm điện
- * Kiểm tra mức nhớt động cơ, nước làm mát, nắp két nước
- * Tình trạng các dây đai truyền động

5

BÊN PHẢI/ TRƯỚC

- * Tình trạng bình nhiên liệu (rò rỉ, đai giữa thùng, nắp bình nhiên liệu)
- * Tình trạng dầu trợ lực lái
- * Tình trạng lọc gió
- * Tình trạng nhíp và giảm chấn
- * Áp suất và tình trạng lốp
- * Tình trạng bulong đai ốc bánh xe

4

BÊN PHẢI/ SAU

- * Áp suất lốp và tình trạng bánh xe dự phòng
- * Tình trạng bên ngoài các đèn phía sau
- * Tình trạng nhíp và giảm chấn phía sau phải
- * Áp suất và tình trạng 02 bánh xe sau phải
- * Tình trạng bulong đai ốc bánh xe sau phải

3

BÊN TRÁI/ SAU

- * Tình trạng bình ắc quy và cọc bình
- * Tình trạng rò rỉ nhớt hộp số, nhớt cầu
- * Tình trạng các khớp trục các đăng
- * Tình trạng nhíp và giảm chấn
- * Áp suất lốp và tình trạng 02 lốp sau
- * Tình trạng bulong đai ốc bánh xe

4

**CÔNG TY TNHH Ô TÔ
ISUZU VIỆT NAM**

3

2

BÊN TRÁI/ TRƯỚC

- * Tình trạng rotuyn thanh lái dọc/ ngang
- * Tình trạng nhíp và giảm chấn
- * Áp suất lốp và tình trạng lốp
- * Tình trạng bulong đai ốc bánh xe
- * Tình trạng hộp relay
- * Xả nước trong lọc nhiên liệu

KIỂM TRA BẢO DƯỠNG XE | KIỂM TRA TỔNG THỂ

ISUZU

6

- Phương pháp kiểm tra: **mắt** thấy, **tai** nghe và **tay** cảm nhận
- Kiểm tra bằng mắt tổng thể bên trong & ngoài cabin trước khi nâng cabin
- Kiểm tra tổng thể bên ngoài xe có bị nghiêng không?



Gãy
nhíp

Thùng/ nổ
lốp xe

Hàng hóa
chất không
đều



(Tài liệu tham khảo)

KIỂM TRA BẢO DƯỠNG XE | KIỂM TRA TỔNG THỂ

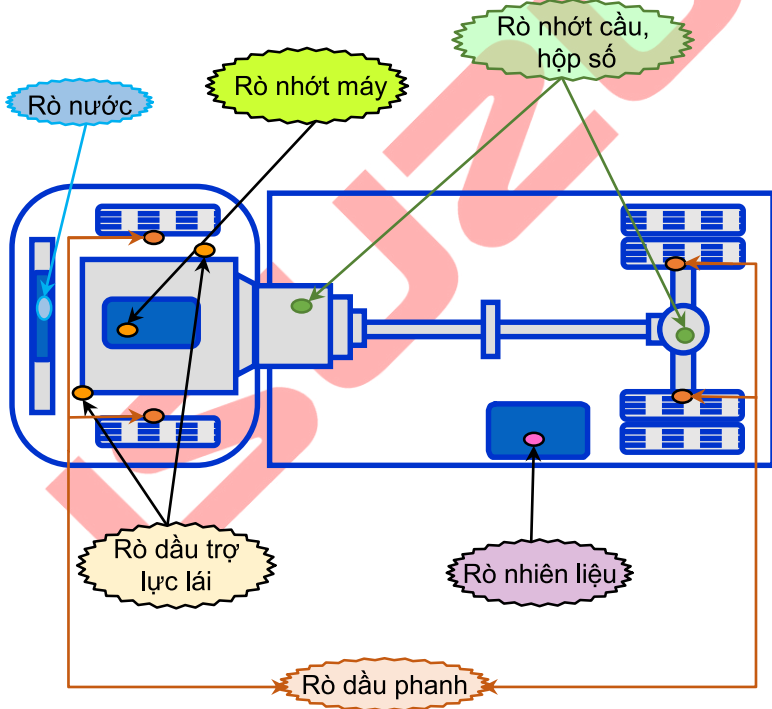
ISUZU

7



DƯỚI GẦM XE

- Bên dưới xe, có dấu hiệu rò rỉ hay không?



(Tài liệu tham khảo)

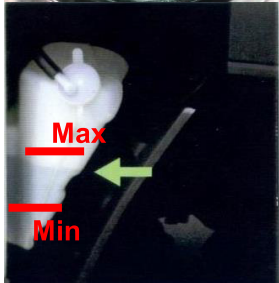
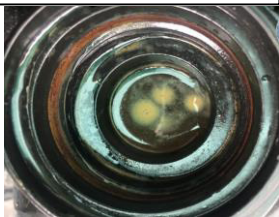


NƯỚC LÀM MÁT

- **Mức** nước làm mát có đủ không (nằm giữa vạch **MIN - MAX**)?
- Khi thiếu nước, cần châm thêm một hỗn hợp gồm nước cất và dung dịch chống ăn mòn theo **tỉ lệ 1:1** (hoặc theo chỉ dẫn nhà sản xuất).
- **Màu sắc** nước làm mát có chuyển màu **nâu đỏ nhạt** (gỉ sét), màu **cafe sữa** do lẫn nhớt bôi trơn

CHÚ Ý

- Tuyệt đối **KHÔNG** thay nước làm mát động cơ bằng nước sông/ ao/ hồ/ nước giếng...
- Không châm nước quá đầy





NHỚT MÁY

- **Kiểm tra:** Trước khi khởi động động cơ. Nếu động cơ đã khởi động, tắt động cơ chờ **15-20 phút** cho nhớt hồi về rồi hãy kiểm tra que thăm nhớt.

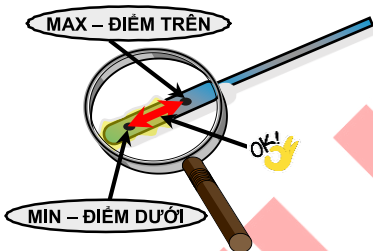
CHÚ Ý

Nhớt DƯỚI MIN

- **Rò rỉ** nhớt
- Hoặc **hư hỏng** bên trong động cơ
- Hoặc **châm thiếu** nhớt so với tiêu chuẩn

Nhớt TRÊN MAX

- Châm nhớt **vượt mức** tiêu chuẩn
- **Nước làm mát lẫn vào nhớt** (sinh hàn làm mát nhớt bị hỏng, đồng tiền nước, ống lót kim phun lâu ngày bị mục...)



[Giá trị tham khảo]

Dung tích nhớt BD

Đơn vị: Lít

BD NHỚT	QKR	NMR	NPR	NQR	FVM
Nhớt Máy - không thay lọc	6.0	9.0	9.0	9.5	16.5
Nhớt Máy - thay lọc	6.6	10	10	11.5	18.5
Nhớt Hộp số	2.7	2.8	3.5	3.5	9.0 (PTO)
Nhớt Cầu	2.7 – 5.5 (Tham khảo mục nhớt chuẩn Tr.9)				14
Nước làm mát	10	10	10	18	29 - 30.2

(Tài liệu tham khảo)



NHỚT HỘP SỐ

- Kiểm tra nhớt hộp số có bị rò rỉ hay không: **nút xả, vỏ ly hợp phía sau, hay đuôi hộp số.**

Ví dụ nhớt hộp số rò rỉ



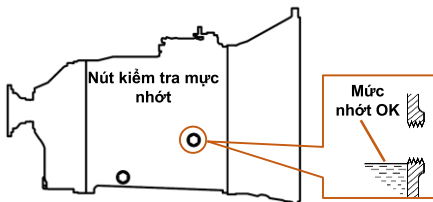
Rò rỉ nhớt hộp số



Nhớt mới



Nhớt biến chất

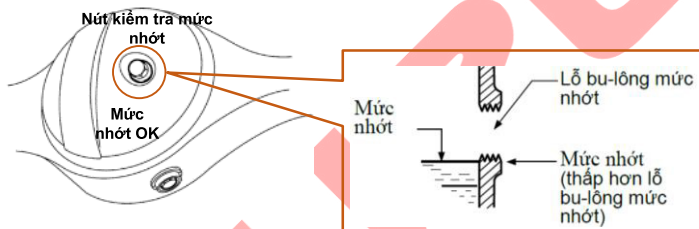


(Tài liệu tham khảo)

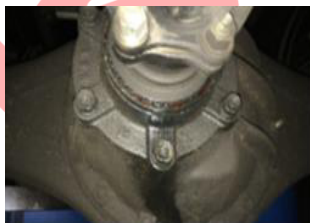


NHỚT CẦU

- Kiểm tra rò nhớt ở **nút xả**, hoặc **phốt cầu sau** có nhớt bị rò rỉ hay không.



Ví dụ cần bảo dưỡng



Nhớt cầu rò rỉ



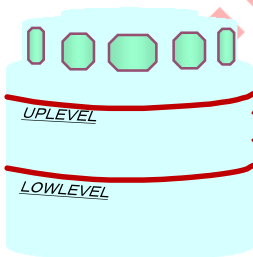
Vết nứt ở cầu



DẦU PHANH

- Mức dầu phanh có nằm trong khoảng OK không? Chú ý khi giảm dưới mức cho phép, tiến hành kiểm tra: Rò rỉ đường ống, xylanh phanh chính và xylanh phanh con (cuppen), má phanh và trống phanh.
- Chất lượng: dầu phanh có chuyển màu nâu hoặc sẫm màu không?

OK!



Ví dụ dầu phanh xuống cấp



Mới



Bẩn
(nâu nhạt)



Biến chất
(sẫm màu)



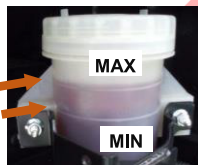
KHUYẾN CÁO

• **Thay mới** dầu phanh mỗi **02 năm**

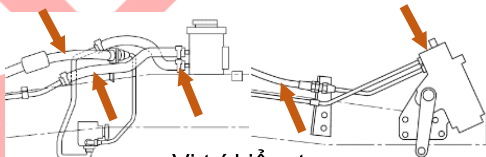


DẦU TRỢ LỰC LÁI

- Kiểm tra lượng dầu trong bình chứa giữa mức **MIN** và **MAX**.
- Nếu **dưới MIN**: Kiểm tra dầu trợ lực lái rò rỉ ở bơm, ống cao su, ống thép và các mối nối.
- Khởi động động cơ và quay vô lăng sang trái-phải. Kiểm tra **rò rỉ dầu** từ các bộ phận như đơn vị trợ lực lái, bơm dầu, bình dầu và các mối nối đường ống cứng/ ống mềm dầu trợ lực lái.



Mức dầu trợ lực lái



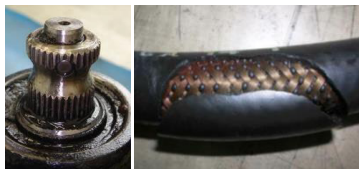
Vị trí kiểm tra



KHUYẾN CÁO

- Thay mới **mỗi 02 năm**

Ví dụ

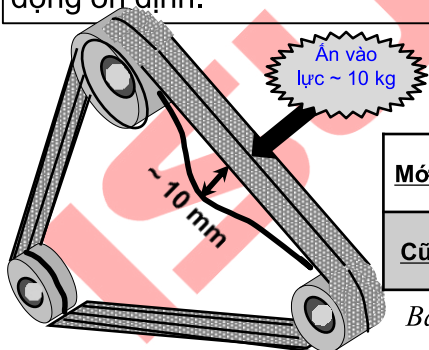


Rò dầu ở phốt bơm trợ lực lái/ ống cao su



DÂY ĐAI TRUYỀN ĐỘNG

- **Độ chùng** cho phép ~10 mm (tùy model).
- Nếu dây đai truyền động đứt, động cơ không được làm mát, có thể gây ra bó kẹt động cơ và hư hỏng các chi tiết liên quan
- Việc điều chỉnh không đúng độ căng dây đai (quá căng) có thể làm rò rỉ nước làm mát tại bơm nước hoặc nhanh đứt dây đai. Dây đai quá chùng sẽ gây trượt, làm mát kém, hệ thống nạp điện không hoạt động ổn định.



Đơn vị: mm

	Dây đai máy phát	Dây đai máy nén
<u>Mới</u>	4 - 5	10 - 13
<u>Cũ</u>	6 - 7	13 - 15

Bảng: Độ chùng tiêu chuẩn dây đai



KHUYẾN CÁO

- Thường xuyên kiểm tra và thay dây cu-roa để tránh hư hỏng đột xuất.



LỚP XE

Tình trạng lớp xe

- **Phần tiếp xúc mặt đường:** Độ mòn gai lốp, nứt rãnh gai, mòn không đều, căng phồng, dị vật đâm thủng...
- **Phần hông:** Kiểm tra thành bánh xe có bị phình/phù to bất thường, nứt, vết chém, vết rách do va chạm hay không.



Ví dụ **CÂN BẢO DƯỠNG**



Vết nứt bất thường



Lốp phình bất thường



LỚP XE

- Thông số áp suất lốp tiêu chuẩn theo model xe:

Model xe	LOẠI LỚP		Áp suất hơi tiêu chuẩn kPa (kg/cm ² / psi)	
	Lốp trước	Lốp sau	Lốp trước	Lốp sau
QKR	7.00R15	7.00R15	575 (5.75/83)	575 (5.75/83)
NQR75L	8.25-16 14PR	8.25-16 14PR	575 (5.75/83)	575 (5.75/83)
NPR85K	7.50-16 12PR	7.50-16 12PR	575 (5.75/83)	575 (5.75/83)
NMR85	7.00-16 12PR	7.00-16 12PR	575 (5.75/83)	575 (5.75/83)
NLR55E	6.50-15 10PR	5.50-13 8PR	550 (5.50/80)	425 (4.25/64)
F-SERIES	295/80R 22.5	295/80R 22.5	850 (8.5)	850 (8.5)
EXR-EXZ-GVR	295/80R 22.5	295/80R 22.5	850 (8.5)	850 (8.5)

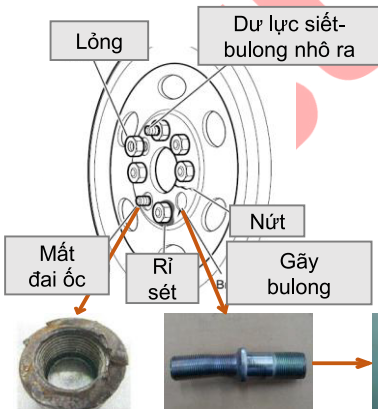


BULONG – TẮC KÊ

- Bảo dưỡng & lực siết bulong – tắc kê

Loại	Bu-lông tắc kê bánh trước		Bu-lông tắc kê bánh sau	
	Lực siết	Số bu-lông	Lực siết	Số bu-lông
Loại xe bánh đôi	490-540 N.m (50-55 kg.m / 362-398 lb.ft)	10	490-540 N.m (50-55 kg.m / 362-398 lb.ft)	10
Loại	Bu-lông tắc kê bánh trước		Bu-lông tắc kê bánh sau	
	Lực siết	Số bu-lông	Lực siết	Số bu-lông
Loại xe bánh đôi	441-539 N.m (45-55 kg.m / 325-398 lb.ft)	5 - 6	441-539 N.m (45-55 kg.m / 325-398 lb.ft)	5 - 6

Bảo dưỡng kém



Bề, vỡ

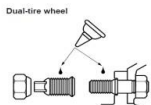
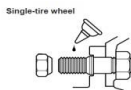


Bị biến dạng



Bị gãy do siết quá lực

CHÚ Ý

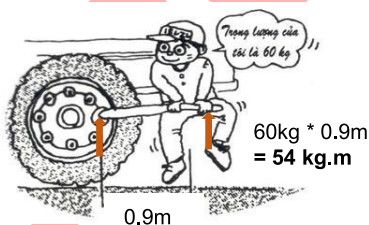


- Tra mỡ bôi
- Siết đúng lực tiêu chuẩn



BULONG – TẮC KÊ

- Đặt ngón tay lên phía dưới bề mặt đai-ốc, dùng búa gõ nhẹ lên mặt kia của đai ốc để xem có bị lỏng hay không (Lắng nghe âm thanh phát ra từng bulong bánh xe khi gõ).



Trị số lực siết
(kg.m)

=

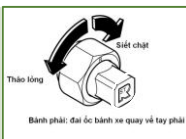
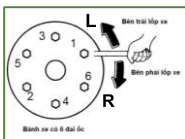
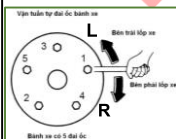
Trọng lượng cơ thể
người siết (kg)

x

Khoảng cách từ bu-
long đến vị trí đặt
lực (m)

CHÚ Ý

- Quy trình siết / mở bu-lông tắc kê
- Hướng siết/ mở bu-lông tắc kê





BULONG – TẮC KÊ

Các bước thực hiện thay bánh xe:

1. Đậu xe ở nơi bằng phẳng, nền cứng
2. Kéo phanh tay và về số vị trí N
3. Dùng đá, bê tông để chèn chắc cả bánh trước và sau
4. Soạn đầy đủ lớp dự phòng, con đội và dụng cụ tháo mở bulong bánh xe
5. Lựa chọn đúng vị trí để đội xe, gá con đội vào tiến hành đội xe lên
6. Tháo các bulong bánh xe
7. Nâng hẳn bánh xe và tháo rời ốc
8. Lấy bánh xe mới lắp vào gá bulong bánh xe vào
9. Siết đúng lực các bulong bánh xe theo quy tắt siết bulong đối xứng (chữ X)



(Tài liệu tham khảo)



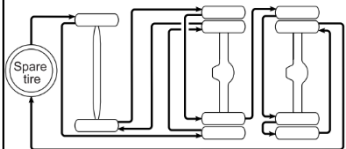
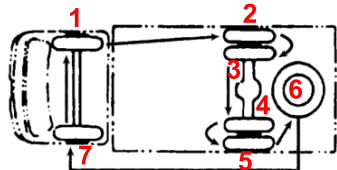
ĐẢO LỚP XE

- Thường xuyên thực hiện việc đảo lốp xe để các lốp mòn đều và tăng tuổi thọ cho lốp.



CHÚ Ý

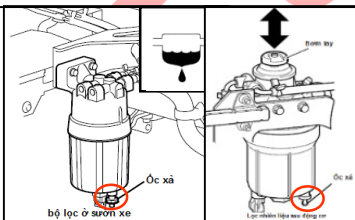
- Luôn luôn ưu tiên thay lốp xe mới cho bánh xe trước: Vì 2 lốp trước thường nhanh mòn hơn do khi phanh gấp lực phanh sẽ tác động mạnh đến lốp trước nhiều hơn lốp sau. 02 lốp trước quyết định việc dẫn hướng của xe nên cần được ưu tiên lốp tốt nhất!

**F-Series****Q & N-Series**



LỌC TÁCH NƯỚC

- Khuyến cáo xả nước **mỗi 02 tuần hoặc khi đèn báo lọc tách nước sáng lên**
- Quy trình xả nước:
 1. Đạp xe và cài phanh tay
 2. Đặt một khay chứa để hứng nước lẫn dầu xả
 3. Nới lỏng đai ốc dưới lọc và xả cho đến khi hết nước
 4. Siết chặt đai ốc khi đã xả hết nước trong lọc
 5. Nhấn bơm tay khoảng 10 lần (xe có bơm tay)
 6. Khởi động máy để chắc chắn rằng gió không còn trong hệ thống nhiên liệu và nút xả không bị rò rỉ dầu.



CHÚ Ý

- Lọc tách nước được bố trí lắp đặt gần thùng nhiên liệu của động cơ.

- Khi lọc tách đầy nước thì khả năng tách nước sẽ kém đi. Nước sẽ theo nhiên liệu vào động cơ
=> Gây hư hỏng bơm cao áp và kim phun



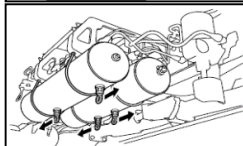
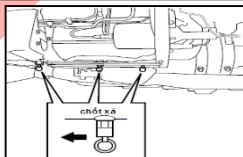
BẦU KHÍ NÉN

• Khuyến cáo xả nước **mỗi 02 tuần** nhằm đảm bảo trong bình chứa khí nén không tích tụ đọng lại nước.

Thực hiện:

• **Kéo dài** của khóa xả ở đáy bình khí nén để loại bỏ nước.

• **Thả dài** khóa xả ra và kiểm tra để chắc rằng không có khí lọt ra ngoài từ khóa xả.



CHÚ Ý

• Nước trong bình khí nén có thể làm giảm hiệu quả phanh và trợ lực phanh.

• Nước sẽ gây rỉ sét và ảnh hưởng đến tuổi thọ các chi tiết bên trong hệ thống phanh dẫn đến hư hỏng.



LỖI SẤY KHÔNG KHÍ

- Sấy không khí nhằm loại bỏ hơi nước trước khi vào bình khí nén

Ví dụ thực tế



KHUYẾN CÁO

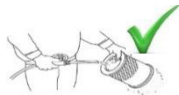
- Thay mới lõi sấy không khí mỗi năm hoặc 100.000 km tùy vào điều kiện nào đến trước.
- Nếu không thay thế định kỳ sẽ làm cụm van chia hơi dễ bị rỉ sét, xì hơi và giảm hiệu quả phanh.



VỆ SINH LỌC GIÓ

Vệ sinh: Dùng **khí nén với áp suất vừa phải** thổi từ **trong ra ngoài** (di chuyển vòi hơi chậm rãi) cho đến khi sạch bụi bẩn.

(Tham khảo)



Vệ sinh lọc gió bằng khí nén (**ĐÚNG**) >> Rửa bằng nước (**SAI**)

Model	Lọc gió
Xe tải nặng (FVM)	Thay mới mỗi 50,000 Km/ sau mỗi 15 tháng
Xe tải trung (FVR)	Thay mới mỗi 50,000 Km/ sau mỗi 15 tháng
Xe tải nhẹ (Q, N*)	Thay mới mỗi 40,000 Km/ sau mỗi 24 tháng



CHÚ Ý

Nếu dùng lọc gió Không chính hãng hoặc quá dơ bẩn:

- Lưu lượng gió đi vào động cơ không đều làm **giảm tính năng hoạt động của động cơ**.
- **Công suất giảm từ 5% đến 10% và tiêu tốn nhiều nhiên liệu.**



HỆ THỐNG ĐÈN

Tổng thể phía sau thùng xe:

- Các đèn có bị **bắn, vỡ** và còn hoạt động không?
- **Biển số** có bị **bắn, vỡ** không?

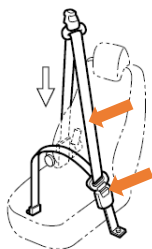




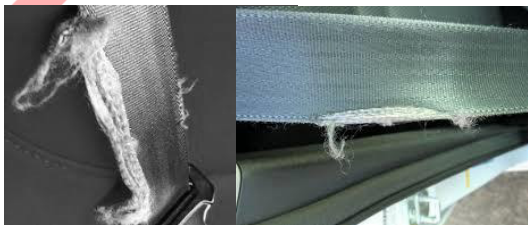
ĐAI AN TOÀN

Kiểm tra dây đai an toàn, khóa đai bằng mắt và thử trực tiếp vào chúng:

- Kiểm tra bề mặt dây đai an toàn xem có bị mòn, nứt, đứt hay bị hỏng không.
- Kéo dây đai an toàn ra hết và thả dây ra xem có thu hồi lại dây đai không; kéo và giật dây đai đột ngột xem dây đai có được giữ chặt lại khi bị kéo đột ngột hay không.
- Kiểm tra xem then cài có bị cong không.
- Khóa giữ then cài dây đai: Cài then vào chốt khóa xem có khóa và mở khóa được không.



Ví dụ cần thay thế



Bị sờn

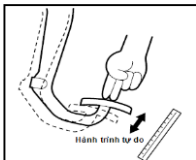


CHÂN CÔN

Hành trình tự do bàn đạp ly hợp

- **KHÔNG** khởi động xe, nhấn bàn đạp côn bằng tay cho tới khi cảm thấy lực cản, và kiểm tra hành trình tự do trong khoảng cho phép.
- Đo hành trình tự do từ mặt bàn đạp ly hợp đồng thời kiểm tra xem bàn đạp ly hợp lên xuống nhẹ nhàng và trở về tốt không.

Đơn vị: mm



Dòng xe	Tiêu chuẩn
Q & N series	15 – 25
F Series & Đầu kéo	45 - 65

Bảng tham khảo hành trình tự do cho phép của ly hợp

KHUYẾN CÁO

- Ngắt ly hợp dứt khoát và nhả ly hợp từ từ



CHÚ Ý

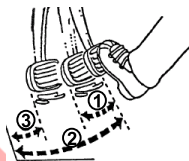
- Hành trình tự do **quá lớn** => Khó ngắt ly hợp hoàn toàn, khó vào số.
- Nếu **quá nhỏ** => Trượt khi kéo tải nặng hoặc leo dốc, làm mòn nhanh/cháy ổ đĩa ly hợp
- Điều chỉnh **không đúng** thông số => Làm nhanh mòn/ cháy ổ đĩa ly hợp.



CHÂN PHANH

Hành trình tự do bàn đạp phanh

- Hành trình tự do (**HTTD**) ① bàn đạp phanh phải nằm trong khoảng **4-7mm**.



**** HTTD NHỎ** → Khó phanh chính xác, dễ gây bó cứng phanh; **HTTD LỚN** → Giảm hiệu quả phanh và kéo dài thời gian dừng xe

- Khoảng cách từ bàn đạp phanh đến sàn xe ② khi tác dụng lực **~30kg** phải nằm trong khoảng **40-60mm** (tùy theo từng loại xe)
- Đạp phanh phải trơn tru và bàn đạp phải trả lại vị trí ban đầu khi nhấc chân ra.



CHÚ Ý

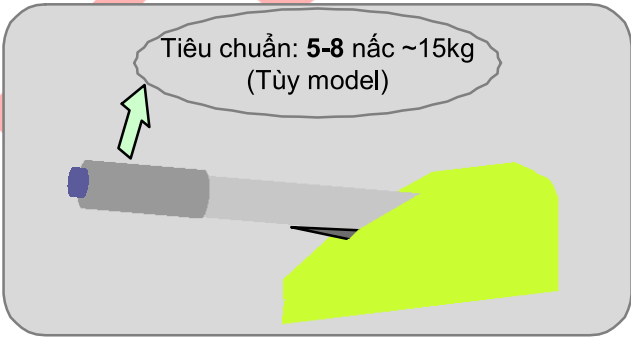
- Đạp phanh chậm rãi, nhẹ nhàng (trừ trường hợp cần phanh gấp)
- Lực tác dụng** lên bàn đạp phanh phải phù hợp với **hiệu quả phanh**.
- Hiệu quả phanh** ở hai bánh xe phải **bằng nhau**.
- Khi phanh, kiểm tra xe có **bị xỉa lái** hay không.
- KHÔNG** để **vật cản (lon, chai nước...)** dưới sàn xe vì có thể gây ảnh hưởng quá trình phanh (nguy hiểm)



PHANH TAY

Kiểm tra số nấc phanh tay

- Kéo thả phanh tay nhẹ nhàng, cảm nhận âm thanh.
- Số nấc tiêu chuẩn: **5 – 8 nấc** (~15 kg) tùy loại xe.
- Nếu số nấc ít → **khó kéo**; nhiều nấc (trong tiêu chuẩn) → **hiệu quả tốt**; quá nhiều nấc → **hiệu quả phanh kém**.



Tiêu chuẩn: **5-8 nấc** ~15kg
(Tùy model)



HỆ THỐNG LÁI

• Việc **kiểm tra hệ thống lái rất quan trọng** vì nó quyết định tính năng dẫn hướng của xe. Nguy cơ tai nạn là rất cao nếu hệ thống lái hoạt động không ổn định.

Kiểm tra Độ rơ vô lăng:

• Xoay nhẹ vô-lăng qua trái và phải

đến khi cảm giác có vận cản. Độ rơ của vô lăng từ **30 - 70 mm** (tùy theo từng loại xe)

• Xoay hết vô-lăng qua trái & phải: vô-lăng xoay trơn tru, không bị nặng hoặc có tiếng kêu.

Lưu ý: Xoay vô lăng khi động cơ đang hoạt động



CHÚ Ý

• **KHÔNG** đánh lái hết mức và để trong thời gian dài. Vì hành động này sẽ làm hư

hỏng bơm trợ lực lái, bộ phận trợ lực và ống dầu trợ lực lái.

• **Dấu hiệu hư bơm trợ lực:** Cảm giác nặng vô lăng khi lái xe





TÌNH TRẠNG THIẾT BỊ

Trình tự kiểm tra trang thiết bị:

1. Kiểm tra xe còn số không (tay số)
2. Khởi động xe
3. Hạ kính xuống (*lắng nghe âm thanh động cơ*)
4. Kiểm tra hệ thống hoạt động các đèn
5. Xoay vô lăng qua trái-phải → Hoạt động bình thường khi xoay vô lăng
6. Kiểm tra hoạt động bơm nước rửa kính- gạt mưa từng cấp độ
7. Kiểm tra còi xe và tầm nhìn kính chiếu hậu 2 bên
8. Hoạt động của quạt/ máy lạnh/ đèn trần/ radio...

9. Kiểm tra đèn báo trên đồng hồ taplo

Lưu ý: Không được nổ máy trong thời gian dài ở môi trường phòng kín hay những nơi đậu xe có chất/vật dễ cháy nổ (bụi lá cây khô/mút xốp/xăng...)



ĐÈN CẢNH BÁO

Dành cho xe tải

ĐỐI VỚI XE TẢI



Nếu bất kỳ đèn báo lỗi nào hiện lên khi xe đang vận hành mà không tự động tắt đi, nhanh chóng đến các trung tâm ủy quyền của Isuzu để được hỗ trợ tốt nhất!



Lỗi liên quan đến động cơ & hộp số
(ảnh hưởng đến khí thải ra môi trường)



Hệ thống sạc điện ắc quy
có vấn đề



Hệ thống phanh khí xả đang
được kích hoạt



Cảnh báo áp suất nhớt động cơ



Mức nhiên liệu trong thùng chứa
đang thấp



Áp suất khí nén hệ thống
phanh yếu



Cảnh báo nhiệt độ động cơ



Nhắc nhở thắt đai an toàn



Áp suất khí nén cấp cho phụ tải yếu



Có nước trong lọc nhiên liệu



Lỗi liên quan đến động cơ & hộp số
(không ảnh hưởng đến khí thải
ra môi trường)

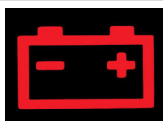


Mức dầu phanh thấp hoặc
phanh tay đang được kích hoạt



ĐÈN CẢNH BÁO

Dành cho xe tải



1. Đèn báo động cơ (liên quan đến khí thải: turbo, bướm ga, nhiên liệu, hệ thống nạp, xả...) nghiêm trọng

4. Đèn báo bình ắc quy, hệ thống nạp điện

7. Nhắc bảo dưỡng sớm; liên quan đến động cơ, hộp số những hạn mục không liên quan đến khí thải (SVS)



2. Đèn báo động cơ quá nhiệt

5. Đèn báo hệ thống phanh

8. Dây đai an toàn



3. Đèn báo áp suất nhớt thấp

6. Lọc tách nước bị bẩn

9. Đèn báo nhiên liệu sắp hết



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

1 ĐÈN CHECK ENGINE XUẤT HIỆN

Trên đồng hồ táp lô xuất hiện đèn check engine như hình bên dưới.

Thực hiện các thao tác sau:

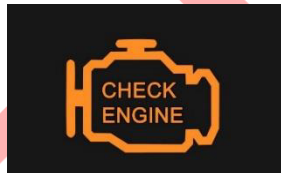
☺ Lái xe vào lề đường.

☺ Tiến hành tắt động cơ.

☺ Kiểm tra các bất thường trên xe [Hệ thống điện (giắc cắm, đường dây điện, lọc gió bẩn, lọc nhiên liệu bẩn,...)]

* Nếu **KHÔNG** có bất cứ bất thường nào có thể tiến hành khởi động. Nếu động cơ vẫn khởi động được có thể chạy chậm về đại lý gần nhất để kiểm tra.

* Nếu **CÓ** bất cứ bất thường nào nêu trên hoặc chưa chắc chắn hạng mục đã kiểm tra → Tiến hành gọi điện thoại cho đại lý gần nhất để được hỗ trợ.



CHÚ Ý

KHÔNG cố gắng khởi động động cơ liên tục. Giữ đề **tối đa 5 giây** và khoảng cách giữa các lần đề máy **cách nhau 5 - 10 giây**.



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

2 ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Kim đồng hồ/đèn báo nhiệt độ nước làm mát ở mức cao.



Đèn/đồng hồ báo quá nhiệt

Thực hiện các thao tác sau:

☺ Giảm tốc độ và lái xe vào vị trí an toàn.



☺ Giảm dần vòng tua động cơ và tắt động cơ.

☺ Kéo phanh tay, bật đèn khẩn cấp

☺ Kiểm tra các bất thường trên xe (xem có rò rỉ nước làm mát, kiểm tra bình nước phụ, két nước có thùng không, đường ống nước có rách hay gãy không, dây đai quạt làm mát có đứt hay chùng quá không, nhớt động cơ có đủ/đổi màu café không...).

=> **Liên hệ với Đại lý Isuzu để được hỗ trợ**



CHÚ Ý

- **KHÔNG** tiếp tục cố gắng khởi động động cơ.
- **KHÔNG** mở nắp két nước (nước nóng gây bỏng)
- **KHÔNG** chặm thêm nước để tiếp tục di chuyển



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

3 ÁP SUẤT NHỚT ĐỘNG CƠ

Khi đèn báo áp suất nhớt thấp, thực hiện các thao tác sau:



Đèn báo áp suất nhớt động cơ thấp

- ☺ Giảm tốc độ và lái xe vào vị trí an toàn
- ☺ Giảm dần vòng tua động cơ và tắt động cơ.
- ☺ Kéo phanh tay, bật đèn khẩn cấp
- ☺ Kiểm tra các bất thường trên xe (rò rỉ nhớt động cơ, cac-te nhớt, mức nhớt động cơ...)

=> Liên hệ với Đại lý Isuzu để được hỗ trợ



CHÚ Ý

- **KHÔNG** tiếp tục cố gắng khởi động động cơ hay tiếp tục di chuyển khi đèn báo áp suất nhớt vẫn sáng.
- **Có thể châm thêm nhớt** (cùng cấp độ nhớt) nếu kiểm tra **Không** phát hiện sự rò rỉ bất thường => Lái xe về đại lý gần nhất để kiểm tra; xả bỏ nhớt cũ ra hết và thay thế nhớt mới hoàn toàn vào lại cho động cơ.



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

4 ĐÈN BÁO HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN – BÌNH ĐIỆN

Khi đèn báo báo hệ thống nạp điện/ ắc quy sáng, thực hiện như sau:



Đèn báo ắc quy/ hệ thống nạp điện

- ☺ Kiểm tra cáp dây điện bình ắc quy
- ☺ Kiểm tra con mắt bình ắc quy/ mức dung dịch trong bình
- ☺ Kiểm tra máy phát điện, đường dây điện máy phát
- ☺ Kiểm tra dây đai máy phát điện

=> Liên hệ với Đại lý Isuzu để được hỗ trợ



CHÚ Ý

- **Lưu ý: KHÔNG** tiếp tục vận hành xe khi đèn báo hệ thống nạp điện có vấn đề, vì nó ảnh hưởng đến tính năng vận hành của xe



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

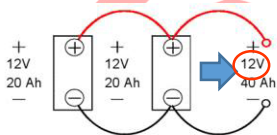
4 ĐÈN BÁO HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN – BÌNH ĐIỆN

Cách đấu nối bình ắc quy khi bị hết điện trên đường:

- Chuẩn bị dây câu bình
- Bình mỗi từ một xe khác
- Kiểm tra xe dùng điện áp bình 12V hay 24V ?



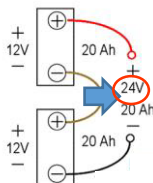
Xe QKR (12V)



ĐẤU SONG SONG

Giữ nguyên điện áp (V), tăng dung lượng bình (Ah)

Xe N & F-Series (24V)



ĐẦU NỐI TIẾP

Tăng điện áp (V),
không tăng dung
lượng bình (Ah)



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

4 ĐÈN BÁO HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN – BÌNH ĐIỆN

Cách đấu nối bình ắc quy khi bị hết điện trên đường:

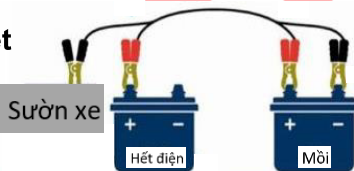
1. Nối cực (-) của **ắc-quy mới** với **mass sườn xe**

2. Nối cực (+) của **ắc-quy hết**

điện với cực (+) của **ắc-quy**

mới. *Cẩn thận tránh các đầu*

kẹp chạm, chập vào nhau.



3. Khởi động xe cho dòng điện nạp lại vào ắc-quy.

4. Thực hiện tháo dây câu bình theo thứ tự ngược lại.

5. Cho xe hoạt động **cầm chừng 05 - 10 phút** sau đó **tăng vòng tua** động cơ lên để nạp điện lại vào **ac quy 30 - 40 phút** nếu không di chuyển xe.



CHÚ Ý

• Không tăng tốc/ tăng vòng tua cao khi vừa khởi động xe. Tắt các thiết bị đèn, điều hòa để điện được nạp vào ắc quy nhanh hơn



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

5 ĐÈN BÁO HỆ THỐNG PHANH

1- Xe đang đứng yên (đang đậu):

☺ Kiểm tra phanh tay đã hạ xuống hết chưa.



Đèn báo hệ thống phanh



Phanh hơi

2- Xe đang di chuyển trên đường:

- ☺ Giảm tốc độ và lái xe vào vị trí an toàn
- ☺ Đậu xe ở vị trí bằng phẳng, tắt động cơ.
- ☺ Kéo phanh tay, chèn bánh xe, bật đèn khẩn cấp
- ☺ Kiểm tra các bất thường trên xe (rò rỉ dầu phanh tại các đường ống dẫn dầu, xi lanh phanh, ống phanh hơi, hệ thống bơm cấp hơi...)

→ **Liên hệ với Đại lý Isuzu để được hỗ trợ**



CHÚ Ý

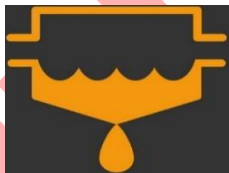
- Tuyệt đối **KHÔNG** tiếp tục di chuyển vận hành xe khi hệ thống phanh có vấn đề.
- Khi cần hàn điện, nhớ che chắn cẩn thận các đường ống hơi, dây điện, các chi tiết dễ cháy nổ trước khi hàn.



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

6 ĐÈN BÁO LỌC TÁCH NƯỚC BẮN

Khi đèn báo lọc tách nước sáng (lọc nhiên liệu) bần, thực hiện như sau:



Đèn báo lọc tách nước bị bần

- ☺ Tắt máy, kéo phanh tay
- ☺ Xả nước trong lọc nhiên liệu cho đến khi hết nước, vặn chặt đai ốc xả nước lại sau khi xả xong.
- ☺ Ấn bơm tay trên lọc nhiên liệu (nếu có) cho đến khi cảm giác nặng tay (khoảng 10 lần ấn bơm tay)
- ☺ Khởi động lại động cơ
- ☺ Thay lọc tách nước chính hãng mới khi đèn cảnh báo không tắt sau khi được xả nước (Lọc quá dơ bần)



CHÚ Ý

- Nhớ kiểm tra vị trí ốc xả nước dưới lọc nhiên liệu, đảm bảo không có rò rỉ.
- Nếu lọc bần quá nên thay mới và tuân thủ thay đúng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất.



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

7 ĐÈN BÁO CÀI DÂY AN TOÀN

Khi đèn báo dây an toàn sáng lên,

thực hiện như sau:

☺ Thắt và cài dây an toàn vào ghế ngồi theo đúng quy định

Lưu ý: Thắt dây đai an toàn nhớ tuân thủ theo quy tắc 03 điểm



Đèn báo cài dây an toàn

8 ĐÈN BÁO NHIÊN LIỆU

Khi đèn báo mức nhiên liệu thấp,

thực hiện như sau:

☺ Nhanh chóng đưa xe đến nơi cung cấp nhiên liệu để cấp thêm nhiên liệu cho xe. Không tiếp tục vận hành xe trong thời gian dài khi đèn cảnh báo đã sáng, khả năng xe sẽ ngừng hoạt động bất cứ lúc nào do hết nhiên liệu. Ngoài ra xe có thể bị hư hỏng bơm cao áp/kim phun do cạn hẳn dưới đáy thùng nhiên liệu được bơm hút vào.



Đèn báo mức nhiên liệu thấp



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

9 ĐÈN BÁO DPD MÀU XANH

Làm sạch DPD tự động

- Hệ thống DPD đang thực hiện làm sạch tự động. Người lái xe không cần can thiệp thủ công.



ĐÈN BÁO DPD MÀU CAM

Yêu cầu làm sạch DPD bằng nút bấm

- Nhanh chóng đỗ xe vào nơi an toàn và nhấn nút để làm sạch DPD.



LƯU Ý VỀ NHỚT ĐỘNG CƠ

🔥 PF/ POC/ DPD:

- Bắt buộc sử dụng nhớt động cơ theo khuyến cáo của Isuzu. Liên hệ với đại lý Isuzu gần nhất để được tư vấn sử dụng đúng loại nhớt động cơ phù hợp với xe Euro 5.

🔥 DPD:

- Mức nhớt động cơ có thể tăng dần do bị hòa lẫn nhiên liệu trong quá trình làm sạch DPD nên cần kiểm tra thường xuyên
- Nếu nhớt động cơ vượt quá mức tối đa, cần thực hiện thay thế bằng nhớt mới
- Nếu nhớt động cơ thấp hơn mức tối thiểu, cần châm bổ sung thêm.



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN LÀM SẠCH DPD

**ĐỖ XE NƠI AN TOÀN****TRÁNH XA VẬT DỄ CHÁY****CHUYỂN TAY SỐ VỀ "N"****NỖ MÁY CẦM CHỪNG**

1. Đỗ xe vào nơi an toàn, nỏ máy ở vòng tua cầm chừng và tắt hoàn toàn bộ trích công suất động cơ - PTO (nếu có).
2. Nhấn công tắc DPD.
3. Đèn báo dừng nhấp nháy và được hiện SÁNG liên tục, tốc độ động cơ sẽ thay đổi nhưng điều đó là bình thường.
4. Quá trình làm sạch DPD diễn ra trong khoảng 15 – 20 phút, cần theo dõi quá trình này liên tục.
5. Khi đèn báo TẮT (quá trình làm sạch DPD đã hoàn thành), có thể tiếp tục sử dụng xe bình thường.



CHÚ Ý

- Nếu bắt buộc phải di chuyển xe khi chưa hoàn thành quá trình làm sạch DPD => Hãy nhấn lại công tắc DPD lần nữa. Khi đèn báo hiển thị nhấp nháy trở lại thì có thể lái xe đi nơi khác để thực hiện lại quá trình điều khiển làm sạch DPD.
- Lưu ý: Nếu quá trình làm sạch DPD bị gián đoạn, cần tiến hành lại từ **Bước 1** càng sớm càng tốt.

CÁC TRUNG TÂM BẢO HÀNH VÀ SỬA CHỮA XE ISUZU

ISUZU

45



MIỀN BẮC

✦ 3S I-TRUCKS NISU

Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội
Hotline: 0936 088 822 / 0906 291 616

✦ CHI NHÁNH I-TRUCKS NISU

Địa chỉ: Km7, Quốc Lộ 39A, xã Trung Hưng, H. Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Hotline: 0912 042 457

✦ WORKSHOP I-TRUCKS NISU

Địa chỉ: Số 109, Ngõ 53, Phố Đức Giang, P. Đức Giang, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội (Tổng kho kim khí)
Hotline: 0936 386 622

✦ 3S I-TRUCKS AN VIỆT

Địa chỉ: Km 10 Quốc lộ 1A, Xã Vĩnh Quỳnh, H. Thanh Trì, HN
Hotline: 0903 243 826

✦ WORKSHOP I-TRUCKS AN VIỆT

Địa chỉ: Km 12+300, Quốc lộ 1A, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, HN
Hotline: 0903 243 826

✦ 3S I-TRUCKS THĂNG LONG

Địa chỉ: Km 6, đường Võ Văn Kiệt, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Hà Nội
Hotline: 091 322 5922

✦ CHI NHÁNH I-TRUCKS THĂNG LONG

Địa chỉ: Km 18+900, đường tránh Vinh, Hưng Mỹ, Hưng Nguyên, Nghệ An
Hotline: 0919 220 028 - 0916 583 884

✦ 3S I-TRUCKS VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 8, Quốc lộ 5, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Hotline: 0931 589 002

✦ 3S I-TRUCKS THIÊN HOÀ AN

Địa chỉ: Lô 01 cụm công nghiệp Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Hà Nội (Mặt đường 32)
Hotline: 0979 861 551

✦ 3S I-TRUCKS HÙNG PHƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Riều, Xã Dĩnh Trì, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang
Hotline: 0914 384 270

✦ 3S D SQUARE VIỆT HẢI

Địa chỉ: Km 14 + 600, Quốc lộ 6, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội (938 Quang Trung, Yên Nghĩa, Hà Đông)
Hotline: 0934 611 122

✦ 3S D SQUARE BNN

Địa chỉ: Km 29 + 500, Đại Lộ Thăng Long, Thôn 2, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
Hotline: 0904 010 022

(Tài liệu tham khảo)



MIỀN TRUNG

- ✦ **3S I-TRUCKS HỒNG AN**
Địa chỉ: Số 192 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Hotline: 0908 433 339
- ✦ **3S I-TRUCKS TRUNG SƠN**
Địa chỉ: Km 753, Quốc lộ 1A, Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị
Hotline: 0942 139 559 - 0935 859 919
- ✦ **3S I-TRUCKS ĐẠI THỊNH**
Địa chỉ: Lô 01, Quốc Lộ 1A, Thôn Quá Giáng, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
Hotline: 0906 574 578
- ✦ **CHI NHÁNH I-TRUCKS ĐẠI THỊNH**
Địa chỉ: 204 Trần Phú, Quốc Lộ 1A, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
Hotline: 0901 129 122
- ✦ **3S I-TRUCKS VIỆT HẢI**
Địa chỉ: 1104 đường 23/10 (km số 5), xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Hotline: 0941 972 277



MIỀN TÂY

- ✦ **3S I-TRUCKS AN KHÁNH**
Địa chỉ: L03-16 Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Cần Thơ
Hotline: 0772 65 65 65
- ✦ **3S I-TRUCKS CẨM PHONG**
Địa chỉ: Số 515 Quốc Lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Sóc Trăng
Hotline: 0947 23 26 27
- ✦ **3S I-TRUCKS THANH THẢO**
Địa chỉ: Số 362 Nguyễn Trãi, Khóm 4, Phường 9, TP. Cà Mau, Cà Mau
Hotline: 0843 414 383
- ✦ **3S D SQUARE NAM BÌNH**
Địa chỉ: Số 378, Đường Nguyễn Tất Thành, Xã Lý Văn Lâm, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Hotline: 0917 321 122 - 0916 321 122

CÁC TRUNG TÂM BẢO HÀNH VÀ SỬA CHỮA XE ISUZU

ISUZU

47



MIỀN NAM

- ★ **3S I-TRUCKS GREEN KA**
Địa chỉ: Số 1691/3N Quốc lộ 1A, Khu Phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP.HCM
Hotline: 0988 048 999
- ★ **3S I-TRUCKS AN LẠC**
Địa chỉ: Lô 01, đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM
Hotline: 0923 867 869 - 0346 705 708
- ★ **3S I-TRUCKS TẤN PHÁT**
Địa chỉ: Số 795, KP4, Xa Lộ Hà Nội, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Hotline: 0908 475 798
- ★ **CHI NHÁNH I-TRUCKS TẤN PHÁT**
Địa chỉ: Quốc Lộ 51, Số 369 Khu phố 3, Phường An Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Hotline: 0908 475 798
- ★ **3S I-TRUCKS MINH NHI**
Địa chỉ: 68 Quốc Lộ 13, P, Khu Phố Bình Giao, Thuận An, Bình Dương
Hotline: 0941 888 444
- ★ **3S I-TRUCKS VÂN NAM**
Địa chỉ: Số 111/2 Đường số 18, KP. 2, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. HCM
Hotline: 0903 621 949
- ★ **CHI NHÁNH I-TRUCKS VÂN NAM**
Địa chỉ: Số 79/4 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Đông, P. Vĩnh Phú, Tp. Thuận An, Bình Dương
Hotline: 0938 621 649
- ★ **3S I-TRUCKS TÂY BẮC SÀI GÒN**
Địa chỉ: 43/7A, Ấp Xuân Thới Đông 2, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Hotline: 0969 724 247
- ★ **3S I-TRUCKS BẮC QUANG**
Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Hotline: 0948 872 112
- ★ **3S D SQUARE AN LẠC**
Địa chỉ: Số 44 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, TP. HCM
Hotline: 0923 867 869 - 0344 705 708
- ★ **3S D SQUARE LỘC PHÁT**
Địa chỉ: Số 578 Khu phố 4, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
Hotline: 0946 411 411

VỀ CHÚNG TÔI

- ★ **CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM**
Địa chỉ: Số 695 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
Hotline: (028) 3 895 9203
Website: <https://isuzu-vietnam.com/>
- ★ **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**
Địa chỉ: Phòng C1-2, Tầng 5, Tòa Nhà Diamond Flower, Hoàng Đạo Thúy, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Hotline: (028) 3895 9203

(Tài liệu tham khảo)

ISUZU

Truy cập ngay



để biết thêm chi tiết

CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM

695 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: (84)90 6869 905

Email: info@isuzu-vietnam.com